TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HSST.
Ngày: 13-4-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lợi.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Phi Hồng
Ông Hoài Đức Huệ
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Thanh Duy, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện N.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Vân Hoàng Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai. Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N đối với các bị cáo:

Phạm Hoàng G, (tên gọi khác: không) sinh năm 1992, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp PH1, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi ở hiện nay: ấp 4, xã LT, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Con ông Phạm Văn TR và bà Trần Thị M. Bị cáo có vợ là Trần Thị Thúy H, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 30/9/2022. Hiện bị cáo đang bị tam giam tại nhà tạm giữ Công an huyện N.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Lương Văn L, (tên gọi khác: không) sinh năm 1990, tại tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp H, xã TS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang. Nơi ở hiện nay: ấp 4, xã LT, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Con ông Lương Văn B và bà Nguyễn Thanh T. Bị cáo có vợ là Ngô Thị M, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 01/02/2018 Công an huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang đình chỉ điều tra bị can về hành vi Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị bắt ngày 30/9/2022. Hiện bị cáo đang bị tam giam tại nhà tạm giữ Công an huyện N.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: anh Phạm Minh T, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: ấp PM 1, xã PH, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn nhỏ trong công việc với Phạm Minh T (sinh năm 1992, ngụ tại ấp PM 1, xã PH, huyện N) nên Phạm Hoàng G rủ Lương Văn L chặn đánh T, L đồng ý. L điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số) chở G cầm theo 01 cây gậy dũ ba khúc, cán màu đỏ dài khoảng 60 cm đến đường Trần Phú, khu công nghiệp N 3, huyện N thì gặp anh Phạm Minh T. L điều khiển xe chặn đầu xe của anh T. G xuống xe, cầm gậy dũ ba khúc đánh trúng 01 cái trúng tay trái của anh T gây thương tích, L dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào lưng anh T. Tiếp đó G ôm cổ, vật anh T ngã xuống đường, rồi G và L bỏ đi. Anh T được đưa đi bệnh viện Đồng Nai chữa trị vết thương.

Đến ngày 30/9/2022, G và L ra đầu thú.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0833/TgT/2022 ngày 08/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương gãy xương bàn 5 bàn tay trái, can tốt. Tỷ lệ 06%.
- Tổn thương gãy xương trụ trái, can tốt. Tỷ lệ 08%.
- Sẹo vết thương trên nền vết mổ cẳng tay trái kích thước 8,7 x 0,3 cm. Tỷ lệ 02%

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định nạn nhân Phạm Minh T-1992 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 15%.

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật tày.

* Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5, màu xám trắng gắn sim 0904272235, 01 cây gậy dũ 03 khúc dài khoảng 60 cm, cán màu đỏ bằng kim loại thu giữ của Phạm Hoàng G.

* Trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Minh T yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 02/11/2022, G đã bồi thường cho anh T với số tiền 30.000.000 đồng, anh T yêu cầu G và L tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 20.000.000 đồng và đã làm đơn bãi nại đối với G và T (Bút lục số: 197, 198).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo G, L không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 58/CT –VKSTNT ngày 10/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Phạm Hoàng G, Lương Văn L

phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1) khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a, i khoản 1, diểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, điểm b, s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo G và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo L; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hoàng G từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn L từ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Toà tuyên:

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Đồng Nai tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy dũ 03 khúc dài khoảng 60 cm, cán màu đỏ là công cụ dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5, màu xám trắng gắn sim số 0904272235 cho Phạm Hoàng G do không liên quan đến vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo G, bị cáo L bồi thường cho anh T số tiền 20.000.000đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số), Phạm Hoàng G mượn của bạn (không rõ lai lịch), sau đó đã trả lại nên không thu giữ được.

Bị cáo Phạm Hoàng G, Lương Văn L không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Tóm tắt lời khai người bị hại anh Phạm Minh T như sau:*

Vào khoảng 18 giờ ngày 13/4/2022 anh đang điều khiển xe máy từ công ty trở về nhà, khi đến vòng xoay đường 25C khoảng 30m thì G làm chung công ty với anh nhưng đã nghỉ việc và L bạn G đã dùng gậy dũ 3 khúc đánh vào đầu và tay của anh, còn L dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu anh gây thương tích và anh phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai. Trong quá trình điều tra thì anh yêu cầu G và L phải bồi thường thiệt hại cho anh số tiền 50.000.000đồng thì vợ của G đã bồi thường số tiền 30.000.000đồng. Tại phiên tòa anh tiếp tục yêu cầu G và L phải bồi thường tiếp cho anh số tiền còn lại là 20.000.000đồng, về hình phạt đối với bị cáo G và L thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an

huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Hoàng G và Lương Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 13/4/2022 tại Khu công nghiệp N 3, huyện N, tỉnh Đồng Nai, do có mâu thuẫn nhỏ nhặt trong công việc, Phạm Hoàng G rủ Lương Văn L chặn đường đánh anh Phạm Minh T. Phạm Hoàng G đã dùng gậy dũ ba khúc đánh vào tay trái anh T, L dùng nón bảo hiểm đánh vào lưng anh T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Phạm Hoàng G và Lương Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1) khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, giữa bị cáo G và bị hại chỉ có mâu thuẫn nhỏ trong công việc nhưng bị cáo G đã dùng gậy dũ ba khúc đánh vào tay trái anh T, bị cáo L dùng nón bảo hiểm đánh vào lưng anh T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15% thể hiện hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm a,i khoản 1 Điều 134 BLHS. Xét vai trò của bị cáo G là chủ mưu, tổ chức, thực hành và bị cáo L có vai trò giúp sức tích cực để thực hiện hành vi gây thương tích cho anh T. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Hoàng G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường cho bị hại và được bị hại bãi nại, bị cáo có con nhỏ và chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Lương Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có con nhỏ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

[4] Về biện pháp tư pháp:

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy dũ 03 khúc dài khoảng 60 cm, cán màu đỏ là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5, màu xám trắng gắn sim số 0904272235 cho Phạm Hoàng G do không liên quan đến vụ án.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/3/2023).

* Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo G, bị cáo L bồi thường cho anh T số tiền 20.000.000đồng (mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 10.000.000đồng).

[5] Đối với xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số), Phạm Hoàng G mượn của bạn (không rõ lai lịch), sau đó đã trả lại nên không thu giữ được nên không xử lý.

[6] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng và 500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng và 500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, 298, 299, 326, 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo bị cáo Phạm Hoàng G, Lương Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1) khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 30/9/2022.

Xử phạt bị cáo Lương Văn L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 30/9/2022.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy dũ 03 khúc dài khoảng 60 cm, cán màu đỏ là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5, màu xám trắng gắn sim số 0904272235 cho Phạm Hoàng G do không liên quan đến vụ án.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/3/2023).

- Buộc bị cáo G, bị cáo L bồi thường cho anh T số tiền 20.000.000đồng (trong đó bị cáo G bồi thường số tiền 10.000.000đồng, bị cáo L bồi thường số tiền 10.000.000đồng).

3 Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng và 500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng và 500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lợi